

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3642 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 22 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư xây dựng

Dự án: Đề đội 12 khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Theo Văn bản số 5162/UBND-KT ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình Đề đội 12 khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn;

Xét đề nghị của UBND thị xã An Nhơn tại Tờ trình số 400/TTr-UBND ngày 18/10/2018 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 573/BC-SKHĐT ngày 17/10/2018 và Báo cáo số 575/BC-SKHĐT ngày 17/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Đề đội 12, khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn do UBND thị xã An Nhơn làm chủ đầu tư với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Mục tiêu chung của dự án nhằm khắc phục hậu quả thiên tai thông qua việc khắc phục các công trình hạ tầng thiết yếu nhằm ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, cải tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường.

- Các mục tiêu này sẽ đạt được thông qua việc phục hồi sản xuất, cải tạo, nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu nhằm ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, cải tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường.

- Sửa chữa, khắc phục và nâng cấp để chống sạt lở bờ sông Thị Lừa và bờ mương Cây Sung nhằm khôi phục sản xuất, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, giảm các rủi ro do thiên tai gây ra.

- Nâng cao mức an toàn cho công trình trong khu vực tạo điều kiện cho công tác vận hành và cứu hộ cứu nạn được thuận lợi, đảm bảo giao thông thông suốt trong khu vực, cải tạo cảnh quan và vệ sinh môi trường.

2. Quy mô đầu tư:

a) Hạng mục: Đê sông Thị Lừa (Từ ngã 3 sông xuôi về hạ lưu sông Thị Lừa).

- Tần suất mực nước và lưu lượng thiết kế: Chống lũ sớm, lũ muộn, lũ tiểu mãn và lũ chính vụ tần suất $P=10\%$;

- Chiều dài xây dựng 254,3 m;

- Kết cấu mặt đê: Mặt đê được đắp bằng bê tông M250 đá 2x4 dày 18cm. Giao thông trên đê: Tương đương đường GTNT loại B, tốc độ thiết kế 20km/h.

- Kết cấu thân đê: Đắp đất đồi đầm chặt $K=0,95$.

- Kết cấu mái đê: Mái phía sông gia cố bằng đá lát khan dày 20cm, đệm dăm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vẩy bê tông cốt thép M200 đá 1x2 kích thước bxxh = (25x30)cm, cắt nhịp dài 11,65m. Mái phía đồng trồng cỏ.

- Hệ số mái đê: Phía sông $m=2,0$ và $m=1,5$; phía đồng $m=1,5$.

- Gia cố chân đê: Bằng dăm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh = (25x50)cm trên lăng trụ đá hộc đổ rồi có đỉnh rộng 1,25m, hệ số mái $m=1,5$.

b) Hạng mục: Đê mương Cây Sung (Từ ngã 3 sông xuôi về hạ lưu mương Cây Sung)

- Tần suất mực nước và lưu lượng thiết kế: Chống lũ sớm, lũ muộn, lũ tiểu mãn và lũ chính vụ tần suất $P=10\%$;

- Chiều dài xây dựng 765,9 m;

- Kết cấu mặt đê: Mặt đê được đắp bằng bê tông M250 đá 2x4 dày 18cm. Giao thông trên đê: Tương đương đường GTNT loại B, tốc độ thiết kế 20km/h.

- Kết cấu thân đê: Đắp đất đồi đầm chặt $K=0,95$.

- Kết cấu mái dè: Mái phía sông gia cố bằng đá lát khan dày 20cm, đệm dăm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2 kích thước bxxh = (25x30)cm, cắt nhịp dài 11,65m. Mái phía đồng trồng cỏ.

- Hệ số mái kè: Phía sông m=2,0 và m=1,5; phía đồng m=1,5.

- Gia cố chân dè: Bằng dăm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh = (25x50)cm trên lãng trụ đá học đồ rồi có đỉnh rộng 1,25m, hệ số mái m=1,5.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến, tổng mức đầu tư dự án: 13.840.461.000 đồng (Mười ba tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	10.019.289.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	311.400.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	915.650.000 đồng
- Chi phí khác	:	689.345.000 đồng
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và TĐC	:	1.235.572.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	669.205.000 đồng

5. Nguồn vốn và mức vốn hỗ trợ:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020, cụ thể: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí xây dựng cho phần vượt từ 2 tỷ đồng trở lên.

- Phần kinh phí còn lại do vốn ngân sách thị xã An Nhơn, ngân sách phường Nhơn Thành và các nguồn vốn hợp pháp khác chi trả.

6. Khả năng cân đối nguồn vốn:

- Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý: Bố trí trong kế hoạch 2018-2020 (nếu cân đối được nguồn) và bố trí giai đoạn sau năm 2020.

- Phần vốn ngân sách thị xã An Nhơn, ngân sách phường Nhơn Thành và các nguồn vốn hợp pháp khác: UBND thị xã An Nhơn, UBND phường Nhơn Thành có trách nhiệm cân đối, bố trí trước và đủ phần ngân sách địa phương quản lý để thực hiện đầu tư dự án theo đúng quy định.

7. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2019 - 2021.

8. Địa điểm thực hiện dự án: phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND thị xã An Nhơn) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *lle*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10 (14b) *Jul*



Trần Châu